

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 185/2021/ HSST.

Ngày: 27/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân

Ông Lê Cát Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 205/2021/HSST ngày 06/4/2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: **Trần Văn L** - sinh năm 1991; ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố K, phường V, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Trần Văn S; con bà: Lê Thị T; vợ là: Lê Thị T và có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/4/2014 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã chấp hành án xong án phí ngày 24/12/2015; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Bá N - sinh năm: 1965 (đã chết)

Trú tại: Phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà Lê Thị T - Sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Trú tại: Phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại theo ủy quyền:

Anh Nguyễn Bá T - sinh năm: 1988 (là con ruột của bị hại). Vắng mặt.
Trú tại: Phố Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h ngày 05/11/2020, Trần Văn L điều khiển xe ô tô BKS 36C - 182.24 có giấy phép lái xe hợp lệ, đi trên đường Đại lộ L kéo dài, theo hướng Bắc - Nam khi tới ngã tư giao nhau giữa Đại Lộ L kéo dài và đường T, phường H, thành phố T do không làm chủ tốc độ đã lấn làn đường của xe ngược chiều nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 36AA- 189.46 do ông Nguyễn Bá N, sinh 1965 trú tại đường L, phường H, thành phố T điều khiển phía sau chở ông Nguyễn Văn B, sinh 1962 trú tại đường L, phường H, thành phố T. Hậu quả ông N và ông B bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Do thương tích nặng nên ông N tử vong vùng ngày, đến 6/11/2020 ông B tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra cơ quan CSĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu khám nghiệm tử thi để giám định nguyên nhân tử vong, đồng thời thu thập tài liệu liên quan đến vụ việc.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là khu vực ngã tư đường Đại lộ L kéo dài (Song song với Quốc lộ 1A) giao với đường T thuộc địa phận phường H, thành phố T. Đại lộ L kéo dài là đường hai chiều, mặt đường rộng 14m dành cho hai chiều phương tiện lưu thông chung, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng.

Hội đồng khám nghiệm lấy chân cột biển báo “đường T” trên vỉa hè phía Tây Đại lộ L kéo dài làm điểm mốc. Lấy mép đường phía Tây Đại lộ L kéo dài làm mép chuẩn.

Dấu vết trên hiện trường được xác định cụ thể:

- Vết số 01: Vết tỳ mặt đường kích thước (14x0,15)m, vết có chiều Bắc - Nam trên Đại lộ L kéo dài, đầu vết cách điểm mốc là 11m, cách mép chuẩn 9m và cách mép đường phía Nam đường T là 1,7m, cuối vết cách mép chuẩn là 6,4m.

- Vết số 2: Vết cày xước mặt đường kích thước (5,6x0,6)m, vết có chiều Bắc - Nam trên Đại lộ L kéo dài, đầu vết cách mép chuẩn là 9,1m và cách đầu vết tỳ (1) khoảng cách 11,3m, cuối vết cách mép chuẩn 11m

- Vết số 3: Vết dầu đổ kích thước (0,2x0,25)m, vị trí vết nằm trên mặt đường Đại lộ L kéo dài, tâm vết cách mép chuẩn 11,4m và cách cuối vết cày xước (2) là 0,2m.

- Vết số 4: Vết máu khô kích thước (0,8x0,2)m, vết nằm trên Đại lộ L kéo dài, tâm vết cách mép chuẩn 10m và cách cuối vết cày xước (2) là 3m

- Vết số 5: Vết máu khô kích thước (0,2x0,2)m, vị trí vết trên mặt đường Đại lộ L kéo dài, tâm vết cách mép chuẩn 12,7m, cách đầu vết cày xước (2) là 4,4m và cách đường thẳng đi qua đầu mút dải phân cách cố định đường Đại lộ L kéo dài và đường Quốc lộ 1A là 1,8m

Ngày 09/11/2020, đội kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được đánh giá, nhận định:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là giữa mặt ngoài bên trái ba đờ xô trước xe ô tô BKS: 36C - 182.24 và chạm với mặt ngoài lớp trước xe mô tô BKS: 36AA - 189.46

+ Tại thời điểm xảy ra va chạm 02 xe chuyển động ngược chiều hơi chéo chéo, trong đó: xe ô tô BKS: 36C - 182.24 chuyển động chiều Bắc - Nam; xe mô tô BKS: 36AA - 189.46 chuyển động chiều Nam - Bắc.

+ Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô BKS: 36C - 182.24 với xe mô tô BKS: 36AA - 189.46: Trước đầu vết cày mặt đường ký hiệu số (3) được đánh số và mô tả trong sơ đồ hiện trường và biên bản hiện trường, thuộc phần đường bên phải đường Đại lộ L kéo dài theo chiều QL47 đi Big C.

Sau khi ông Nguyễn Bá N tử vong, cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân tử vong ông của Ngôi.

Tại Bản kết luận giám định số 3167/GĐPY ngày 09/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết đối với ông Nguyễn Bá N là: Đa chấn thương. Với các thương tích:

+ Vết rách da, kích thước 1,5cm x 2,5 cm vùng trán phải

+ Bầm tím hố mắt phải.

+ Vết xây xước da, bầm tụ máu toàn bộ vùng mặt.

+ Tai phải có dịch hồng.

+ Vết mổ vùng ngực theo đường sương ức đã được khâu, kích thước 25cm x 1cm.

- + Vết mổ đặt ống dẫn lưu vùng nách hai bên đã được khâu chỉ.
- + Vết xây xước da, bầm tụ máu tại mu bàn tay trái.
- + Vết xây xước da tại mặt trong 1/3 đùi phải.
- + Vết xây xước da không liên tục không rõ hình tại toàn bộ mặt trước, mặt trong chân trái.

+ Tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh phải tụ, ngấm máu diện rộng, cơ thái dương phải tụ máu một phần, cơ thái dương trái màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Xương hộp sọ trắng đều, các đường khớp liên kín không có tổn thương.

+ Mở hộp sọ mang cứng không rách. Tụ máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não hai bên. Tổ chức não phù, não thất bên chứa dịch hồng.

- Đối với nạn nhân Nguyễn Văn B. Sau khi ông B tử vong, cơ quan CSĐT đã giải thích quyền lợi và nghĩa vụ của gia đình trong việc phối hợp với lực lượng chuyên môn tiến hành giải phẫu tử thi để xác định nguyên nhân chết đối với ông B, nhưng gia đình ông B đã từ chối giải phẫu tử thi. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết trên hồ sơ đối với ông Nguyễn Văn B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số GDHS 73/2020/TTPY ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn B.*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Trần Văn L: xác định *0,00mg/l khí thở và âm tính với chất ma túy.*

Tại Cơ quan điều tra công an thành phố Thanh Hóa, Trần Văn L đã khai nhận: Khoảng 18h0' ngày 05/11/2020, Long điều khiển xe ô tô BKS 36C - 182.24 đi trên đường Đại lộ L kéo dài đi theo hướng Bắc - Nam (thành phố Thanh Hóa đi thành phố S). Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Đại lộ L với đường Trần Bình Trọng thì có một xe mô tô đi từ trong đường T đi ra Đại lộ L. Do đó L đánh lái sang phía bên trái (đường giành cho xe đi ngược chiều). Cùng lúc này có xe đi ngược chiều đến L đánh lái sang phía bên phải nhưng không kịp dẫn đến va chạm với xe đi ngược chiều. Làm người điều khiển xe va vào gương chiếu hậu và người ngồi sau xe văng lên kính chắn gió. Sau đó L dừng xe cùng người dân đưa cả hai nạn nhân đi cấp cứu.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Trần Văn L đã cùng với gia đình đến gia đình hai nạn nhân thấp hương và đã thỏa thuận, thống nhất với đại diện gia đình nạn nhân bồi thường cho mỗi gia đình nạn nhân số tiền là 165 triệu đồng. Đại diện gia đình

ông Nguyễn Bá N và ông Nguyễn Văn B đã nhận bồi thường và không có yêu cầu hay đề nghị gì khác về dân sự, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn L.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã xác định xe mô tô BKS: 36C - 182.24 do anh Trần Văn L điều khiển là xe của Trần Thị L (em gái L), sinh 1993 trú tại Khu phố T, phường C, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, ngày 05/11/2020 Trần Văn L mượn xe để đi giải quyết việc gia đình. **Khi L điều khiển xe L có giấy phép lái xe hợp lệ. Ngày 20/11/2020, cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô BKS: 36C - 182. 24 cho chị Trần Thị L quản lý sử dụng .**

Đối với xe mô tô BKS 36AA - 189.46, Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 36AA - 189.46 đứng tên đăng ký xe mô tô là Nguyễn Đình L trú tại thôn S, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Làm việc với đại diện gia đình ông L là bà Bùi Thị T (vợ ông L). Bà T trình bày bà có mua xe mô tô BKS 36AA - 189.46 khi làm đăng ký xe bà lấy tên chồng là Nguyễn Đình L để làm đăng ký, sau khi mua xe bà sử dụng một thời gian thì bán cho ông Nguyễn Bá N ở phường H, thành phố T, khi mua bán hai bên chỉ viết giấy mua bán không sang tên đổi chủ. Hiện nay chồng bà đi làm ăn trong miền nam không có nhà. Làm việc với đại diện gia đình ông Nguyễn Bá N, gia đình cho biết xe mô tô ông N sử dụng là mua lại, giấy tờ đăng ký xe gia đình không biết ông N để ở đâu, Sau khi ông N mất gia đình đã tìm kiếm nhưng không thấy. Ngày 19/11/2020, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại chiếc xe cho đại diện gia đình ông N quản lý sử dụng.

Cáo trạng số 99/CT-VKSTP ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Vào khoảng 18h ngày 05/11/2020, Trần Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C - 182.24 có giấy phép lái xe hợp lệ. Đi theo hướng từ Bắc – Nam trên đường Đại lộ L kéo dài khi đi tới ngã tư giao nhau với đường T thuộc địa bàn phường H, thành phố T do không làm chủ tốc độ đã lấn sang đường bên trái chiều đi của mình, gây hậu quả làm 2 người chết. Nhưng do không xác định được nguyên nhân chết đối với ông Nguyễn Văn B, nên chỉ có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Trần Văn L với hậu quả gây ra làm chết 01 người là ông Nguyễn Bá N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3]. Tình trạng do vi phạm an toàn giao thông vẫn chưa thuyên giảm, nhất là giao thông đường bộ, nguyên nhân là do những người tham gia giao thông chưa nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn giao thông. Trong vụ án này Trần Văn L là bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, nhưng vì bị cáo do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã lấn sang làn đường bên trái chiều đi của mình là tránh xe ngược chiều nên vi phạm vào khoản 1 Điều 17 của Luật Giao thông đường bộ. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến an toàn giao thông nói chung mà còn xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác nói riêng, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và hạn chế được hậu quả khác có thể xảy ra.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trần Văn L là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân năm 2014 bị TAND tỉnh xử phạt 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã được xóa án tích.

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, là sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi của mình và đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì việc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại khoản 1,2 Điều 65 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc cải sửa để chấp hành một cách tốt hơn.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình ông Nguyễn Bá N. Nay không yêu cầu gì cần được công nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 18(mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NĐDHPBH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh